

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYỀN QUANG**

**Số 5315/UBND-NC**

V/v triển khai tự đánh giá, chấm điểm xác  
định Chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tuyên Quang, ngày 16 tháng 12 năm 2022*

Kính gửi:

- Sở Nội vụ
- Sở Tư pháp,
- Sở Tài chính,
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2030”; Công văn số 6203/BNV-CCHC ngày 18/12/2022 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh *(có văn bản gửi kèm theo)*.

**Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:**

Yêu cầu các cơ quan nêu tại mục “kính gửi” triển khai thực hiện một số nội dung về tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) năm 2022 của tỉnh, cụ thể như sau:

**1. Công tác tự đánh giá, chấm điểm**

**1.1. Về tự đánh giá, chấm điểm các tiêu chí (TC), tiêu chí thành phần (TCTP)**

- Căn cứ vào kết quả đạt được năm 2022 trên các lĩnh vực của cải cách hành chính, các cơ quan được giao chấm điểm chỉ số CCHC tỉnh thực hiện việc tự đánh giá, chấm điểm đối với từng TC, TCTP; thu thập và cung cấp đầy đủ các tài liệu kiểm chứng, các số liệu dẫn chứng, minh họa việc tự đánh giá, chấm điểm đối với các TC, TCTP thuộc các lĩnh vực do cơ quan phụ trách.

- Khi các tiêu chuẩn đánh giá quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật nêu tại Phụ lục được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng một văn bản khác thì được áp dụng theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

- Báo cáo bằng văn bản kết quả tự đánh giá, chấm điểm TC, TCTP của các cơ quan, đơn vị phải do lãnh đạo phê duyệt gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp **trước ngày 14/01/2023**), gồm các nội dung sau:

+ Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá, chấm điểm TC, TCTP thuộc lĩnh vực được phân quyền theo đúng hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

+ Giải trình các nội dung tự đánh giá, chấm điểm đối với các TC, TCTP không có tài liệu kiểm chứng hoặc tài liệu kiểm chứng không có đầy đủ thông tin kiểm chứng theo yêu cầu.

+ Những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị trong quá trình tự đánh giá, chấm điểm (nếu có).

### **1.2. Về nhập dữ liệu kết quả tự đánh giá, chấm điểm vào Phần mềm**

- Các cơ quan được phân quyền cử lãnh đạo phòng chuyên môn có liên quan tham gia tự đánh giá, chấm điểm các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần theo Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ Nội vụ (Có Phụ lục giao nhiệm vụ kèm theo) và gửi danh sách về Sở Nội vụ **trước ngày 20/12/2022**.

- Nhập dữ liệu kết quả tự đánh giá, chấm điểm và các tài liệu kiểm chứng, các số liệu dẫn chứng, minh họa, nội dung giải trình vào Phần mềm quản lý chấm điểm Chỉ số CCHC theo hướng dẫn tại Công văn số 6203/BNV-CCHC ngày 18/12/2022 của Bộ Nội vụ.

Hoàn thành việc nhập dữ liệu và các tài liệu kiểm chứng, các số liệu kết quả tự đánh giá, chấm điểm vào Phần mềm **chậm nhất ngày 10/01/2023**.

### **1.3. Về tài liệu kiểm chứng**

- Việc tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan phải kèm theo các tài liệu kiểm chứng (như: báo cáo, kế hoạch, thông báo, quyết định...) được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành để xác định mức độ tin cậy của việc tự đánh giá, chấm điểm cho từng TC, TCTP.

- Ngoài việc cung cấp các tài liệu kiểm chứng (như: báo cáo, kế hoạch, thông báo, quyết định...), các cơ quan bổ sung các tài liệu kiểm chứng khác (nếu có) đủ độ tin cậy để chứng minh kết quả tự đánh giá, chấm điểm các TC, TCTP.

- Đối với các TC, TCTP không có tài liệu kiểm chứng hoặc tài liệu kiểm chứng không có đầy đủ thông tin kiểm chứng theo yêu cầu, các cơ quan giải trình rõ về cách đánh giá, tính điểm tại Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin giải trình.

- Các file điện tử của tài liệu kiểm chứng đính kèm trên Phần mềm phải là bản chụp của văn bản giấy dưới dạng ảnh (định dạng pdf) hoặc văn bản điện tử có chữ ký số theo quy định.

## 2. Tổ chức thực hiện

### 1. Sở Nội vụ

- Gửi đầy đủ các Quyết định, văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ về công tác tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2022 và kịp thời triển khai các nội dung hướng dẫn của Bộ Nội vụ cho các cơ quan được giao nhiệm vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tổng hợp kết quả tự đánh giá, chấm điểm các TC, TCTP, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (**chậm nhất ngày 17/01/2023**); gửi Bộ Nội vụ kết quả việc tự theo dõi, đánh giá, chấm điểm TC, TCTP Chỉ số CCHC năm 2022 của tỉnh trên Phần mềm ngay khi Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư được giao thực hiện tự chấm điểm xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2022 chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả tự chấm điểm và cung cấp đầy đủ, rõ ràng, kịp thời các tài liệu kiểm chứng, các số liệu chứng minh và các yêu cầu bổ sung (nếu có) từ Hội đồng thẩm định của Trung ương. Liên hệ và trực tiếp chịu trách nhiệm giải trình, báo cáo với các Bộ, ngành Trung ương về những tiêu chí của cơ quan mình phụ trách để đảm bảo việc chấm điểm các tiêu chí chính xác, đầy đủ, phản ánh đúng sự cố gắng, nỗ lực nâng thứ hạng CCHC của tỉnh trong năm 2022.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

### Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, PCVP UBND tỉnh;
- Phòng THCBKSTT (Đ/c Huyện);
- Lưu: VT, NC (P.Hà).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn

## **PHỤ LỤC**

### **Giao nhiệm vụ các cơ quan tự đánh giá, chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần xác định chỉ số cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2022**

*(Kèm theo Công văn số: 5315 ngày 16 /12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

---

#### **1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Lĩnh vực 1: Công tác chỉ đạo điều hành CCHC (tiêu chí: 1.7)
- Lĩnh vực 3: Cải cách thủ tục hành chính (tiêu chí: 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5).
- Lĩnh vực 7: Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số (tiêu chí thành phần: 7.2.3).

#### **2. Sở Nội vụ**

- Lĩnh vực 1: Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC (tiêu chí: 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5).
- Lĩnh vực 4: Cải cách tổ chức bộ máy (tiêu chí: 4.1, 4.2, 4.3).
- Lĩnh vực 5: Cải cách chế độ công vụ (tiêu chí: 5.1, 5.2, 5.3, 5.4, 5.5, 5.6).

#### **3. Sở Tư pháp**

Lĩnh vực 2: Cải cách thể chế (tiêu chí: 2.1, 2.2, 2.3).

#### **4. Sở Tài chính**

- Lĩnh vực 6: Cải cách tài chính công (tiêu chí: 6.1, 6.2, 6.3).
- Lĩnh vực 8: Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội (tiêu chí thành phần: 8.3.3; tiêu chí: 8.4).

#### **5. Sở Thông tin và Truyền thông**

Lĩnh vực 7: Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số (tiêu chí: 7.1, 7.3; tiêu chí thành phần: 7.2.1, 7.2.2)

#### **6. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Lĩnh vực 1: Công tác chỉ đạo điều hành CCHC (tiêu chí: 1.6)
- Lĩnh vực 8: Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (tiêu chí: 8.2; 8.5; tiêu chí thành phần: 8.3.1, 8.3.2).

